TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1196/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
2/ Bà Lê Thị Chí

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGD ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 418/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 364/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số M đường Trần H, Phường I, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lưu Minh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số A Lê Đ (Địa chỉ cũ: Số B Đường số M), Phường T, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2024, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lưu Minh T kết hôn ngày 06/02/2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 và hiện nay cả hai không có con chung. Sau khi về sống chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn

trong sinh hoạt, quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn gia đình. Gia đình hai bên đã can thiệp, tuy nhiên hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung. Bà H và ông T không có con chung nên cũng không có gì ràng buộc. Hiện nay việc ai người ấy lo, việc ai người đó làm, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng không thể cứu vãn được. Tình cảm vợ chồng không còn. Nếu tiếp tục cuộc sống chung sẽ khiến cho cả hai mệt mỏi và ảnh hưởng đến tâm sinh lý. Vì vậy, bà Hoa làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết cho bà Hoa được ly hôn với ông Tuấn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Minh T là có cở sở.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Lưu Minh T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cư của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ngày 28 tháng 5 năm 2024, kết quả trả lời của Công an Phường 06, quận Gò Vấp cho biết ông Lưu Minh T có thực tế cư trú và hộ khẩu thường trú tại số 350/72/1 Lê Đức Thọ, Phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 06/02/2023 do Ủy ban nhân dân phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lưu Minh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Hoa, xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, luôn phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt, bất đồng quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Gia đình hai bên đã can thiệp, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện nay, cả hai đã sống ly thân, cả hai việc ai người ấy lo, việc ai người đó làm, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, không thể sống chung được nữa. Nay Bà Hmuốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường 06, quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 06, quận Gò Vấp xác nhận địa phương không xác định được nguyên nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Bà Hlà phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế tình cảm vợ chồng đã rạn nứt mà không thể hàn gắn được. Bà H khai bà và ông Tuấn nửa năm nay thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay đã ly thân, tính tình không hợp nhau. Bà Hxác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa; Tòa án cũng đã triệu tập ông Lưu Minh T đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự phiên Tòa nhưng ông Tuấn không đến. Điều này thể hiện ý chí của ông Tuấn bỏ mặc việc ly

hôn của Bà H tại Tòa án. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H với ông Lưu Minh T.

[5] Về con chung: Không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà Hphải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H xin ly hôn với bị đơn là ông Lưu Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Lưu Minh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 06/02/2023 do Ủy ban nhân dân Phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Hđã đóng tạm nộp theo biên lai thu số 0013057 ngày 04/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.06;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình